

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/KDTM-ST**

Ngày 25/11/2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Võ Kim Ngân**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nguyễn Phước Lộc**

Ông **Dương Tấn Đầu**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Ngọc Chí** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* **Nguyễn Văn Trung** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2020/TLST-KDTM, ngày 26 tháng 10 năm 2020, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần P(O)**.

Địa chỉ: Số 41-45 D, phường B, Q 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Quang K** – Giám đốc Chi nhánh Kiên Giang – Ngân hàng TMCP Phương Đông.

Địa chỉ: Số 281, NTT, phường VL, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người được ủy quyền lại: Ông **Trần N**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 14-16B HB, phường AC, quận NK, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 98/2021/GUQ-CNKG, ngày 28/4/2021).

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C** , sinh năm 1971
Địa chỉ: Ấp SL, xã DT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2020, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (sau đây sẽ gọi tắt là Ngân hàng O) trình bày:

Ông Nguyễn Văn C (Bên vay) ký các Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng O – PGD RS – Chi nhánh Kiên Giang, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 029/2017/HĐTD-CN ngày 10/11/2017. Số tiền vay: 937.000.000 đồng (*Chín trăm ba mươi bảy triệu đồng*). Mục đích vay: Mua xe tải ben tự đổ THACO AUMAN. Thời hạn vay: 60 tháng. Lãi suất cho vay: 8,5%/năm cố định 12 tháng đầu (Trên cơ sở tính lãi 1 năm 360 ngày). Tương đương lãi suất vay trên cơ sở tính lãi 1 năm 365 ngày là 8,6181%/năm, với công thức quy đổi là $(8,5\%/năm : 360 \text{ ngày}) \times 365 \text{ ngày}$. Từ tháng 13 lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất Trong đó: Lãi suất cơ sở: (Bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ : 360 ngày) \times 365 ngày do O công bố tại thời điểm tính lãi. Biên độ lãi suất: Tối thiểu 4,%/năm. Lãi suất điều chỉnh nêu trên đang được tính trên cơ sở 1 năm là 360 ngày nên sẽ được quy đổi trên cơ sở 1 năm là 365 ngày theo công thức quy đổi là $(\text{Lãi suất điều chỉnh} : 360 \text{ ngày}) \times 365 \text{ ngày}$. Thay đổi lãi suất: O được quyền điều chỉnh, thay đổi Kỳ điều chỉnh lãi suất, Lãi suất cơ sở, Biên độ lãi suất và/hoặc phương thức xác định lãi suất cho vay phải tuân thủ và chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của O tại từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả nợ gốc: Trả gốc hàng tháng. Trả nợ lãi: Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, theo dư nợ thực tế. Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên bao gồm: Loại xe: Tải tự đổ; Nhãn hiệu: FOTON; Số loại: THACO; Số chỗ ngồi: 2; Biển số đăng ký: 68C-076.37; Theo: GDK xe ô tô số 014933 do Phòng Cảnh sát Giao thông – Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 03/11/2017.

Tài sản bảo đảm đã được công chứng thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 029/2017/BĐ ngày 10/11/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Văn C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ được ký kết với O .

Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông Nguyễn Văn C vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng. Vì vậy, ông

Nguyễn Văn C đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với O .

Ngân hàng O yêu cầu Toà án xem xét giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng O tổng số nợ của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 15/6/2020 là 531.075.874 đồng, bao gồm: Nợ gốc 515.341.000 đồng, nợ lãi 15.734.874 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 15/6/2020 cho đến khi ông Nguyễn Văn C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Nếu ông Nguyễn Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng O được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng O theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của Pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ của ông Nguyễn Văn C tại Ngân hàng thì Ngân hàng O được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mãi xử lý các tài sản khác của ông Nguyễn Văn C để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của ông Nguyễn Văn C tại Ngân hàng O .

Tại bản tự khai ngày 09/11/2021 kèm theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần N yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng O tổng số nợ của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 25/11/2021 là 572.981.653 đồng, bao gồm: Nợ gốc 474.107.000 đồng, nợ lãi là 98.874.653 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 26/11/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Do tài sản thế chấp không tìm thấy nên Ngân hàng O đề nghị rút một phần yêu cầu là không đề nghị Toà án xem xét giải quyết xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 029/2017/BĐ ngày 10/11/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn là ông Nguyễn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến của ông C .

3. Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc phát biểu quan điểm như sau:

- Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Về thời hạn thụ lý vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử đã quá thời hạn theo quy định tại khoản 3 Điều 195 và khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi thụ lý vụ án Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại theo Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự là chưa phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Thẩm phán, Thư ký và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên toà hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng O số tiền tính đến ngày 25/11/2021 là 572.981.653 đồng, bao gồm: Nợ gốc 474.107.000 đồng, nợ lãi là 98.874.653 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 26/11/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu khởi kiện mà Ngân hàng O đã rút yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Theo nội dung đơn khởi kiện thì Ngân hàng O yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả số nợ vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông C không phải là hợp đồng trong hoạt động kinh doanh, mà là hợp đồng dân sự; khi thụ lý vụ án Tòa án xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại là chưa đúng quy định tại Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; pháp luật áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật dân sự năm 2015.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Trần N có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Ông Nguyễn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án; tại phiên toà hôm nay ông C vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số 029/2017/HĐTD-CN ngày 10/11/2017, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P– CN Kiên Giang – PGD RS đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn C vay số tiền 937.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 8,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu đầu (trên cơ sở tính lãi 1 năm là 360 ngày). Tương đương lãi suất vay trên cơ sở tính lãi 1 năm 365 ngày là 8,6181%/năm, với công thức quy đổi là $(8,5\%/năm : 360 \text{ ngày}) \times 365 \text{ ngày}$. Từ tháng 13 lãi suất điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo công thức tính lãi suất như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở + Biên độ lãi suất. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trả nợ gốc: 01 tháng/lần, vào ngày 25 hàng tháng, mỗi tháng trả 15.617.000 đồng, tháng cuối trả 15.597.000 đồng. Trả nợ lãi: Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, theo dư nợ thực tế.

Để bảo đảm tiền vay, trong ngày 10/11/2017 ông Nguyễn Văn C ký hợp đồng số 029/2017/BĐ thế chấp xe tô tô nhãn hiệu FOTON, loại xe: Tải tự đổ, số máy: 21617E057046, số khung: 400BHC054563, biển số 68C-076.36 cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P– CN Kiên Giang – PGD Rạch Sỏi.

Ngày 13/11/2017, ông Nguyễn Văn C ký khế ước nhận nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần P– CN Kiên Giang – PGD Rạch Sỏi. Từ ngày 13/11/2017 đến ngày 06/8/2020, ông C đã trả 462.893.000 đồng tiền gốc và đã trả 183.646.007 đồng tiền lãi.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại bản tự khai ngày 09/11/2021, ông Trần N yêu cầu:

Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng O tổng số nợ của hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 25/11/2021 là 572.981.653 đồng, bao gồm: Nợ gốc 474.107.000 đồng, nợ lãi là 98.874.653 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 26/11/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Do tài sản thế chấp không tìm thấy nên Ngân hàng O đề nghị rút một phần yêu cầu là không đề nghị Toà án xem xét giải quyết xử lý tài sản theo Hợp

đồng thế chấp số 029/2017/BĐ ngày 10/11/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/11/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, việc ký kết các giao dịch nêu trên của ông Nguyễn Văn C với Ngân hàng O – CN Kiên Giang – PGD RS là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định pháp luật.

Do ông Nguyễn Văn C không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng O khi đến hạn, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gốc và trả lãi là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng O đối với ông Nguyễn Văn C .

Đối với tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu FOTON, loại xe: Tải tự đổ, số máy: 21617E057046, số khung: 400BHC054563, biển số 68C-076.36 đã được ông Nguyễn Văn C thế chấp cho Ngân hàng O để đảm bảo cho khoản vay. Do tài sản thế chấp không tìm thấy, nên Ngân hàng O đã rút yêu cầu và đề nghị Toà án không xem xét giải quyết xử lý tài sản theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 029/2017/BĐ ngày 10/11/2017. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng O .

[4]. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền 572.981.653 đồng phải trả cho Ngân hàng O , thành tiền án phí là 26.919.266 đồng.
- Trả lại cho Ngân hàng O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.621.517 đồng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280, 299, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Pđối với ông Nguyễn Văn C .

Buộc ông Nguyễn Văn C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tổng số tiền là 572.981.653 đồng (*Năm trăm bảy mươi hai triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng*); bao gồm: Nợ gốc 474.107.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi bốn triệu, một trăm lẻ bảy nghìn đồng*), nợ lãi là 98.874.653 đồng (*Chín mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 26/11/2021 ông Nguyễn Văn C còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khoản tiền lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 029/2017/HĐTD-CN ngày 10/11/2017 trên số nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Đình chỉ xét xử các yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P như sau:

- Nếu ông Nguyễn Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ cho ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi, xử lý các tài sản bảo đảm sau khi trừ đi các chi phí tố tụng, thi hành án theo quy định của Pháp luật mà không đủ thanh toán hết nghĩa vụ nợ của ông Nguyễn Văn C tại Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiếp tục kê biên, phát mãi xử lý các tài sản khác của ông Nguyễn Văn C để thanh toán hết toàn bộ nợ vay của ông Nguyễn Văn C tại Ngân hàng TMCP P.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí có giá ngạch là 26.919.266 đồng (*Hai mươi sáu triệu, chín trăm mười chín nghìn, hai trăm sáu mươi sáu đồng*).

- Trả lại cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.621.517 đồng (*Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn, năm trăm mười bảy đồng*), theo biên lai thu tiền số 0007521, ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc (nay là Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án công khai tại nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tp PQ;
- Chi cục Thi hành án DS tp PQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Võ Kim Ngân